

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HS-ST

Ngày 24/4/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Dơ và ông Vũ Đức Lâm;

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Doan, Kiểm sát viên.

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên: Lò Văn V**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1986; tại xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 3; con ông: Lò Văn O, đã chết và con bà: Quàng Thị K, sinh năm 1955; bị cáo có vợ là Lương Thị Đ và có 01 người con; tiền sự: 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2018 đến ngày 11/01/2018 và bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/01/2018 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

2. **Họ và tên: Quàng Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1984; tại xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 1; con ông: Quàng Văn P, sinh năm 1946 và con bà: Lương Thị B, sinh năm 1946; bị cáo có vợ thứ nhất là Lò Thị H, đã chết; vợ thứ hai là Lò Thị N, sinh năm 1980 và có 03 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam mà bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Họ và tên: **Vừ A T**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1985; nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

* **Người làm chứng:**

1. Họ và tên: **Vừ A L**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1990; nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Họ và tên: **Vừ A S**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1990; nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 08/01/2018; Lò Văn V một mình đi bộ đến nhà Quảng Văn T ở cùng bản T, xã C, huyện T. Khi gặp T, V nói với T “Cậu cháu mình đi Tuần Giáo làm ăn một tý”, hiểu ý V là đi trộm cắp tài sản để mang bán lấy tiền; nên T đồng ý và đi vào nhà lấy xe máy của T nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 27z1-11828; 01 bao tải xác rắn màu đỏ; 01 con dao nhọn dài khoảng 20cm dắt ở cạp quần, còn V cầm theo 01 con dao nhọn dài khoảng 30cm. Sau đó T điều khiển xe máy chở V đi lên trung tâm xã Tủa Tình, đi được 2-3km đến đoạn có rãnh thoát nước ở cạnh đường thì phát hiện có 03 con dê đang ăn cỏ. T chặn đầu đàn dê, V lùa phía sau và túm được hai chân sau của một con dê cái lông màu vàng trắng có trọng lượng 27kg. V bảo T lấy bao tải để cho con dê vào, V nhấc bổng con dê cho đầu vào trong bao tải sau đó T điều khiển xe máy chở V ngồi phía sau ôm bao tải đựng con dê và đi về hướng trung tâm xã Tủa Tình. Đi được khoảng 2km thì có người đuổi theo chặn đầu xe và hỏi “Dê này chúng mày lấy ở đâu?”, V trả lời “Dê mua được”. Người đàn ông này hô dân bản ra, V sợ nên ôm con dê bỏ chạy, chạy được vài bước thì vứt con dê lại và một mình chạy vào trong rừng, sau đó thì bị bắt. Còn T không kịp chạy nên bị bắt và đưa về trụ sở Công an xã Tủa Tình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo để điều tra làm rõ.

Ngày 09/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần Giáo đã ra yêu cầu định giá tài sản số: 16 để trưng cầu định giá tài sản do Lò Văn V, Quảng Văn T trộm cắp. Tại bản Kết luận giá trị tài sản số: 01/KL-GTTS ngày 09/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: 01 con dê cái màu vàng trắng, trọng lượng 27 kg có giá trị 2.430.000đ (*Hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số: 29/CT-VKS-TG ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn V và Quảng Văn T về hành vi Trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa Vị kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo

Lò Văn V và bị cáo Quảng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản theo Điều 173 BLHS năm 2015 và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Lò Văn V từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Quảng Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 173 không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo nghiện ma túy và thuộc hộ nghèo. Phần bồi thường thiệt hại do bị hại không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda loại Blade biển kiểm soát 27Z1-118.28 số khung ELHJA3606FY509738 số máy JA36E-0067353 do đây là tài sản đứng tên bị cáo T, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải xác rắn màu đỏ; 02 con dao nhọn gồm 01 dao dài 30cm, phần cán dao bằng gỗ dài 12cm; 01 con dao dài 20cm phần cán dao bằng kim loại dài 10,5cm. Trả lại Quảng Văn T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobell màu đen. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận phạm tội “Trộm cắp tài sản”, các bị cáo cũng chấp nhận giá trị của con dê là 2.430.000đ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại đã khẳng định nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng hoàn toàn phù hợp, đúng sự thật khách quan như tình tiết của vụ án mà các bị cáo khai và thừa nhận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn V và Quảng Văn T thừa nhận: Vào 14 giờ 30 phút ngày 08/01/2018, lợi dụng sự sơ hở trong quá trình chăn thả của người dân, V và T đã có hành vi trộm cắp 01 con dê cái màu vàng trắng, 27kg có giá trị 2.430.000đ (*Hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) của anh Vừ A T; trú tại: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Mục đích trộm cắp con dê để bán lấy tiền tiêu phục vụ mục đích cá nhân của các bị cáo. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung Kết luận điều tra và Cáo trạng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lò Văn V và Quảng Văn T đã phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173

Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của anh Vừ A T được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Từ hành vi của các bị cáo còn thấy sự táo bạo, ngang nhiên chiếm đoạt tài sản. Bởi vậy, cần phải đưa ra mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Lò Văn V sinh ra và lớn lên tại xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên được bố mẹ cho đi học đến lớp 3/12 ở nhà lao động sản xuất. Năm 2012 kết hôn với chị Lương Thị Đ và có 01 người con. Ngày 09/01/2018 bị cáo đã có hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo nghiện ma túy bởi vậy bị cáo là người có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là Quảng Văn P được nhà nước thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 đối với bị cáo. Là thanh niên khi tuổi đời còn trẻ, lẽ ra phải bằng sức lao động của mình để có thu nhập lương thiện xây dựng kinh tế, nhưng bị cáo không chịu khó lao động mà chỉ muốn được dễ dàng có tài sản, có tiền để mua ma túy sử dụng. Bởi vậy, cần có một mức hình phạt nghiêm khắc và cần có thời gian dài cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo rèn luyện, phấn đấu trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Quảng Văn T sinh ra và lớn lên tại xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên được bố mẹ cho đi học đến lớp 1/12 ở nhà lao động sản xuất. Năm 2003 kết hôn với chị Lò Thị H (Đã chết năm 2009) và có 02 người con. Sau đó Quảng Văn T kết hôn với chị Lò Thị N; sinh năm 1980 và có 01 người con. Năm 2013 nghiện ma túy. Ngày 09/01/2018 bị cáo đã có hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015. Bị cáo nghiện ma túy bởi vậy bị cáo là người có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 đối với bị cáo. Là thanh niên khi tuổi đời còn trẻ, lẽ ra phải bằng sức lao động của mình để có thu nhập lương thiện xây dựng kinh tế, nhưng bị cáo không chịu khó lao động mà chỉ muốn được dễ dàng có tài sản, có tiền để mua ma túy sử dụng. Bởi vậy, cần có một mức hình phạt nghiêm khắc và

cần có thời gian dài cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo rèn luyện, phấn đấu trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó Lò Văn V là người khởi sự, đồng thời cũng là người cùng Quảng Văn T tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Bởi vậy, Hội đồng xét xử thấy cần đưa ra mức hình phạt phù hợp, để đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[5] Theo khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015 quy định; các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ nên không có khả năng thi hành; nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo Lò Văn V từ 12 tháng đến 15 tháng; tuyên mức hình phạt đối với bị cáo Quảng Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng; Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Đối với phần bồi thường thiệt hại, do anh Vũ A T đã nhận lại con dê nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với con dê, sau khi thu hồi Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã trả lại cho anh Vũ A T, anh T cũng xác nhận đã nhận lại dê và không có ý kiến gì. Việc trả lại tài sản cho bị hại là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda loại Blade biển kiểm soát 27Z1-118.28 số khung ELHJA3606FY509738 số máy JA36E-0067353 mang tên chính chủ Quảng Văn T đã dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải xác rắn màu đỏ; 02 con dao nhọn gồm 01 dao dài 30cm, phần cán dao bằng gỗ dài 12cm; 01 con dao dài 20cm phần cán dao bằng kim loại dài 10,5cm vì không còn giá trị sử dụng. Trả lại bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobell màu đen vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an huyện Tuần Giáo, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Văn, Quàng Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Lò Văn V 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

3. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Tuyên tịch thu của bị cáo T để bán sung quỹ Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda loại Blade biển kiểm soát 27Z1-118.28 số khung ELHJA3606FY509738 số máy JA36E-0067353. Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải xác rắn màu đỏ; 02 con dao nhọn gồm: 01 dao dài 30cm, phần cán dao bằng gỗ dài 12cm; 01 con dao dài 20cm phần cán dao bằng kim loại dài 10,5cm. Trả lại Quàng Văn T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobell màu đen.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; các bị cáo Lò Văn V và Quàng Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS năm 2015; các bị cáo Lò Văn V, Quàng Văn T và anh Vừ A T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/4/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu.

Lương Thị Nga